

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2025

Số: 17/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 798/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C (MB)

Địa chỉ: Số A L, phường T, quận C thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP C;

Địa chỉ: Số C, L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mạc Đức T1 - Chức vụ: Giám đốc.

Ông Mạc Đức T1 ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T2 và ông Võ Duy L – Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty TNHH Q và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP C;

Địa chỉ: Tòa nhà N, số I H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ **Bị đơn:**

1. Ông Bùi Khánh N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số A đường C phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Vũ Thị Đoan T3, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số A đường T, khu N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 xác nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền tính đến hết ngày 24/02/2025 là: **5.838.073.423 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng), trong đó bao gồm 5.300.000.000đ (Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm triệu đồng) nợ gốc; 538.073.423đ (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi tám triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng) nợ lãi và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Bùi Khánh N, bà Vũ Thị Đoan T3 và Ngân hàng TMCP C cho đến khi ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C. Thời hạn thanh toán toàn bộ khoản nợ vào ngày 31/03/2025.

Trong trường hợp ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 42235.21.551.6734867.BĐ ngày 10/03/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP C với ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 tại Văn phòng C1, số E P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, số công chứng 1695, quyền số 83-TP/CC – SCC/HĐGD ngày 10/03/2021, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 11/03/2021, gồm có:

Thửa đất số 1761 (gốc 598, 566), tờ bản đồ số 9 (C2) có diện tích 2.99,68m<sup>2</sup> (trong đó: 257,93m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị và 41,75m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 236388 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 29/05/2019 cấp cho bà Nguyễn Thu T4, chính lý chuyển nhượng cho ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 ngày 15/7/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 đối với Ngân hàng TMCP C. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Vũ Thị Đoan T3 và ông Bùi Khánh N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 40.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng) ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 phải nộp. Do Ngân hàng TMCP C đã nộp nên ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 40.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án.*

Về án phí: Ông Bùi Khánh N và bà Vũ Thị Đoan T3 nộp 59.919.037đ (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu chín trăm mười chín ngàn không trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 56.700.000đ (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004552 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Yến Oanh**

